BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG GTVT III

BẢNG ĐIỂM SINH VIÊN

Học phần : 0671003 - Thí nghiệm Vật lý đại cương | STC : 1(15,0,0,0,0,0) | Lần thi : 1
Lớp : | Năm học : 2012-2013 | Học kỳ : 2

STT	Họ và tên		MSSV	Ngày sinh	Điểm thi		Điểm TKHP	Ghi chú
					Giữa học kỳ	Cuối học kỳ		
1	Nguyễn Quốc	Duy	3671030502	07/10/1994		,00	,00	Nợ HP
2	Huỳnh Văn	Tâm	3671030727	17/09/1994		,00	,00	Nợ HP
3	Nguyễn Minh	Quang	3671030729	23/06/1994		,00	,00	
4	Nguyễn Thế	Vĩnh	3671030730	04/03/1994		5,00	5,00	
5	Đoàn Thanh	Tú	3671030734	16/01/1993		5,30	5,30	
6	Nguyễn Văn	Phát	3671030735	10/08/1994		5,30	5,30	
7	Phan Phong	Nhã	3671030752	05/09/1994		,00	,00	Nợ HP
8	Võ Văn	Mến	3671030756	06/10/1994		5,30	5,30	
9	Thọ Quang	Rim	3671030758	15/10/1993		5,00	5,00	
10	Huỳnh Thanh	Chúc	3671030761	10/01/1994		5,00	5,00	
11	Trần Văn	Hướng	3671030762	11/08/1993		5,30	5,30	
12	Huỳnh Tam	Giang	3671030766	27/08/1994		,00	,00	Nợ HP
13	Trần Văn	Thao	3671030772	06/12/1993		5,30	5,30	
14	Nguyễn Đức	Toàn	3671030774	07/08/1992		,00	,00	
15	Nguyễn Chương	Thắng	3671030777	18/05/1993		,00	,00	Nợ HP
16	Nguyễn Văn	Cầu	3671030781	11/06/1994		7,00	7,00	
17	Lê Bá	Cường	3671030784	01/07/1994		5,70	5,70	
18	Lê Xuân	Hiếu	3671030786	09/02/1992		,00	,00	
19	Nguyễn Công	Duy	3671030788	08/05/1993		,00	,00	Nợ HP
20	Nguyễn Ngọc	Tài	3671030789	19/07/1994		5,30	5,30	
21	Trần Thế	Thưởng	3671030792	19/03/1994		6,00	6,00	
22	Nguyễn Thái	Hòa	3671030798	17/02/1991		5,70	5,70	
23	Nguyễn Phạm Minh	Tiến	3671030799	23/04/1994		,00	,00	
24	Nguyễn Văn	Tiên	3671030802	08/05/1993		6,00	6,00	
25	Lương Ngọc	Chí	3671030804	15/01/1994		,00	,00	Nợ HP
26	Bùi Thanh	Sang	3671030807	14/03/1994		7,00	7,00	
27	Nguyễn Văn	Anh	3671030818	23/03/1994		5,30	5,30	
28	Âu Dương	Tuấn	3671030821	12/08/1994		5,00	5,00	
29	Trần Hoàng Trí	Cường	3671030823	01/12/1994		5,30	5,30	
30	Đặng Thành	Tân	3671030836	21/01/1994		6,00	6,00	
31	Lê Trọng	Nhân	3671030840	14/05/1994		5,00	5,00	
32	Nguyễn Viết	Lực	3671030846	24/09/1994		4,70	4,70	
33	Hoàng Minh	Đức	3671030847	20/02/1993		6,00	6,00	
34	Nguyễn Trần	Đại	3671030852	01/11/1993		4,70	4,70	
35	Nguyễn Ngọc	Hiếu	3671030861	12/10/1993		6,00	6,00	

Học phần : 0671003 - Thí nghiệm Vật lý đại cương | STC : 1(15,0,0,0,0,0) | Lần thi : 1

Lớp : | Năm học : 2012-2013 | Học kỳ : 2

STT	Họ và tên		MSSV	Ngày sinh	Điểm thi		Điểm TKHP	Ghi chú
					Giữa học kỳ	Cuối học kỳ		
36	Nguyễn Hoàng	Phú	3671030862	29/01/1994		7,00	7,00	
37	Hồ Đoàn Quốc	Huy	3671030866	26/04/1994		5,00	5,00	
38	Lý Chánh	Tín	3671030868	26/03/1994		6,00	6,00	
39	Trần Văn	Thịnh	3671030870	25/01/1994		5,30	5,30	
40	Ngô Văn	Trung	3671030873	07/11/1994		6,00	6,00	
41	Lê Hữu	Tâm	3671030875	24/02/1994		5,30	5,30	
42	Thập Văn	Tuyền	3671030876	20/03/1992		,00	,00	Nợ HP
43	Nguyễn Vĩnh	Phương	3671030879	20/01/1993		5,30	5,30	
44	Phạm Trần Thành	Nam	3671030882	30/09/1994		4,70	4,70	
45	Nguyễn Văn	Ngoan	3671030887	17/04/1994		5,70	5,70	
46	Ngô Bảo	Toàn	3671030893	28/05/1991		,00	,00	
47	Nguyễn Quang Kỳ	Kiệt	3671030895	13/06/1994		5,30	5,30	
48	Võ Minh	Hoàng	3671030896	02/09/1994		5,00	5,00	
49	Lê Anh	Dũng	3671030899	09/09/1994		5,30	5,30	
50	Nguyễn Anh	Đức	3671030902	14/10/1994		5,70	5,70	
51	Trương Cao	Minh	3671031603	11/12/1994		,00	,00	Nợ HP
52	Nguyễn Thanh	Phong	3671031870	07/01/1994		,00	,00	
53	Lê Duy	Phương	3671031952	12/09/1994		5,00	5,00	
54	Nguyễn Thanh Khải	Hoàng	3671032008	26/02/1994		6,00	6,00	
55	Nguyễn Đức	Tính	3671032050	29/07/1994		5,30	5,30	

Tổng số : **SV**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 08 năm 2013

Người lập bảng điểm
(Họ tên và chữ ký)

Phòng Quản Lý Đào Tạo
(Họ tên và chữ ký)